

Bản án số: 429/2020/HS-PT
Ngày: 03-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu;
2. Bà Đoàn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 306/2020/HSPT ngày 06/7/2020, đối với bị cáo Lê Thành N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thành N, giới tính: Nam; sinh năm 1991, tại thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 468/20K1 đường L, phường M, quận G, thành phố H; chỗ ở: 41/31/7, tổ A, khu phố B, phường T, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê Thành S và bà Nguyễn Thị Cẩm N1; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ; Tiền án: Ngày 29/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án theo Bản án số 209/HSST, đã chấp hành xong hình phạt, án phí nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 31/12/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Bà Lê Nguyễn Quỳnh T - Luật sư của Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Đệ N2, Nguyễn Hữu Bảo D, Trần Văn Minh T1, Nguyễn Sinh G, Nguyễn Văn Q, Lê Minh T2, Nguyễn

Minh P; các bị hại ông Phan Thành N3, bà Phạm Thị Kim N4, ông Lê Gia H, ông Lâm Hoàng G và bà Trần Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Quyết T3, ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị Ngọc A không có kháng cáo và không bị kháng nghị, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định cùng nhau đi trộm cắp tài sản, các bị cáo Nguyễn Đệ N2, Trần Văn Minh T1, Nguyễn Hữu Bảo D, Nguyễn Sinh G và Nguyễn Hữu T4 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản đem bán cho các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Minh T2, Nguyễn Minh P và bị cáo Lê Thành N lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Trong đó, bị cáo Lê Thành N có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản như sau: Khoảng vào tháng 05/2018, bị cáo Lê Thành N điện thoại nói với bị cáo Nguyễn Đệ N2 khi nào trộm được loại xe SH của Ý thì bán cho bị cáo Lê Thành N để sử dụng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/8/2018, bị cáo Nguyễn Đệ N2 rủ bị cáo Trần Văn Minh T1, bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D và Nguyễn Hữu T4 đi trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý. Bị cáo Trần Văn Minh T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner màu trắng biển số 59Y1-931.29 của bị cáo Trần Văn Minh T1 chở bị cáo Nguyễn Đệ N2 mang theo 01 cây tip 8 hình L, 01 cây lục giác một đầu dẹp. Nguyễn Hữu T4 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen xám, không rõ biển số của Nguyễn Hữu T4 chở bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D đi đến quán ăn tại địa chỉ số 537 đường Q, khu phố C, phường Đ, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Đệ N2 phát hiện thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda SH150i màu trắng đen biển số 59T1-787.13 của ông Lâm Hoàng G đi đến dừng trước cửa không người trông coi, nên bị cáo Nguyễn Đệ N2 kêu bị cáo Trần Văn Minh T1 dừng xe lại cùng Nguyễn Hữu T4 và bị cáo Nguyễn Hữu Bảo D đứng canh giới. Tiếp đó, bị cáo Nguyễn Đệ N2 đi đến chỗ chiếc xe dùng cây tip 8 hình L mang theo bẻ khóa rồi lấy xe cùng cả bọn tẩu thoát.

Sau đó, Nguyễn Đệ N2 gọi điện thoại cho Lê Thành N nói vừa trộm được 01 xe mô tô hiệu Honda SH150i sản xuất năm 2012 và thỏa thuận bán chiếc xe với giá 60.000.000 đồng. Lê Thành N đồng ý mua và hẹn gặp nhau tại ngã ba M xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thành N đi xe ôm đến điểm hẹn tại trước nhà số 64/2D, ấp TL, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Đệ N2 đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH150i màu trắng đen biển số 59T1-787.13 đi cùng Trần Văn Minh T1, Nguyễn Hữu Bảo D và Nguyễn Hữu T4 để giao dịch. Giao xe và nhận tiền xong, Nguyễn Đệ N2 chia đều cho Trần Văn Minh T1, Nguyễn Hữu Bảo D và Nguyễn Hữu T4 mỗi người 15.000.000 đồng.

Sau khi mua xe, bị cáo Lê Thành N đem về nhà bạn gái tên Lê Phương T5 cất giấu rồi thay ổ khóa mới và biển số 59V2-123.79 mua qua mạng rồi vứt bỏ

ổ khóa cùng biển số 59T1-787.13 không xác định địa điểm, không thu giữ được.

Ngày 25/8/2019, khi Lê Thành N đang điều khiển xe lưu thông trên đường D, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra không có giấy tờ, nên thu giữ chiếc xe.

Theo Kết luận định giá tài sản số 444/KLĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 01/10/2018 xác định xe mô tô hiệu Honda SH150i màu trắng đen biển số 59T1-787.13 trị giá 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng); chiếc xe này đã trả cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H1 và ông Lâm Hoàng G. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 25/5/2020 và Thông báo sửa chữa bổ sung Bản án số 51/2020/TB-TA ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thành N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2019 đến ngày 02/10/2019.

Ngoài ra, Bản án Hình sự sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Độ N2, Nguyễn Hữu Bảo D, Trần Văn Minh T1, Nguyễn Sinh G, Nguyễn Văn Q, Lê Minh T2, Nguyễn Minh P, trách nhiệm dân sự, nộp thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/5/2020, bị cáo Lê Thành N có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thành N trình bày: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Lê Thành N tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không trình bày thêm được tình tiết gì mới, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm

số 80/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh vì bản án này có sự sai sót về mặt thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo, thời gian bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/10/2019 đến ngày 31/12/2019, bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; như vậy, thời gian tạm giam của bị cáo là 02 tháng 06 ngày. Trong vụ án này bị cáo đã có thời gian tạm giam trong quá trình điều tra, sau khi được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt luôn chấp hành tốt pháp luật, luôn có mặt theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; đồng thời do bị cáo có trình độ học vấn thấp, không hiểu rõ quy định pháp luật. Trong phần nhận định của bản án sơ thẩm cũng nhận định bị cáo là đồng phạm giúp sức thứ yếu và mua xe với mục đích là sử dụng chứ không phải là mục đích thu lợi, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 58, Điều 17 cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét áp dụng Điều 58 và Điều 17 cho bị cáo để phân hóa vai trò của bị cáo từ đó xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Do đó, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt bằng với thời gian đã bắt tạm giam bị cáo cũng đủ rằng đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Bị cáo Lê Thành N không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo trình bày hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thành N tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Bị cáo Lê Thành N đã có hành vi hứa hẹn trước tiêu thụ tài sản do bị cáo Nguyễn Đệ N2 phạm tội mà có nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Đệ N2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda SH150i màu trắng đen biển số 59T1-787.13 của ông Lâm Hoàng G, bà Trần Thị H1 trị giá 150.000.000 đồng, theo Kết luận định giá tài sản số 444/KLĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 01/10/2018. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thành N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân huyện H xử phạt bị cáo Lê Thành N theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thành N: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày bị cáo thỏa thuận mua xe từ bị cáo Nguyễn Đệ

N2 chỉ với mục đích sử dụng cá nhân, bị cáo hoàn toàn không vì mục đích mua và bán lại để thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có đơn xác nhận của Ban chỉ huy quân sự tại địa phương nơi cư trú về việc cha bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại địa phương và trong thời gian bị cáo tại ngoại điều tra bị cáo chấp hành tốt pháp luật để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Lê Thành N bị áp dụng tình tiết tăng nặng do có tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, nên thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét thêm cho bị cáo Lê Thành N chỉ có vai trò đồng phạm thứ yếu, việc bị cáo thỏa thuận mua xe từ bị cáo Nguyễn Độ N2 là để sử dụng cho cá nhân, không nhằm mục đích thu lợi, nên áp dụng thêm cho bị cáo Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về thời gian tạm giam của bị cáo Lê Thành N: Căn cứ vào “Biên bản bắt bị can để tạm giam” (bút lục 134) thể hiện thời gian bắt bị cáo vào lúc 11 giờ 30 ngày 24/10/2019, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 71 ngày 16/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 120) và căn cứ vào Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 04/QĐ-VKS-HM ngày 31/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 902). Do đó, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về thời gian tạm giam của bị cáo từ ngày 24/10/2019 đến ngày 31/12/2019.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Thành N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành N và sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thành N 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến ngày 31/12/2019.

Bị cáo Lê Thành N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; | (2) |
| - VKSND TP.HCM; | (2) |
| - VKSND huyện H, TP.HCM; | (1) |
| - P.PC53 - CA TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - TAND huyện H, TP.HCM; | (1) |
| - Chi cục THADS huyện H, TP.HCM; | (1) |
| - Công an huyện H, TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). | (7) |

Phạm Uyên Thy